TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HSST
Ngày 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chung
  Ông Võ Nam Phước
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 49/TB-TA ngày 24/02/2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Xuân T**, Sinh năm 2002; Quê quán: xã V, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông Nguyễn T1 và bà Trần Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 15/12/2021, bị Công an huyện Đ, xử phạt vi phạt vi hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang theo vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ đến ngày 13/01/2026 chấp hành nộp phạt. Ngày 28/8/2025, bị Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã nộp phạt vào ngày 16/9/2025. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển sang tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ, TP Đà Nẵng, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lê Tiến T2**, Sinh năm 1993; Quê quán: xã V, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Ư và bà Nguyễn Thị T3; Bị cáo có vợ bà Trần Thị Mỹ H, Sinh năm 1997, con Lê Trần Anh T4, sinh năm 2018; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 25/9/2024, bị Công an huyện Đ xử phạt 400.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác, chấp hành nộp phạt ngày 21/02/2025; Ngày 28/8/2025, bị Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt ngày 16/9/2025; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay, tại Phân trại tạm giam Đ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T: Ông Lê Văn L, Luật sư, thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố Đ. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Kim H1, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ C, phường N, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Xuân T5, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn T, xã V, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/8/2025, bị cáo T2 sử dụng messenger tài khoản Facebook Lê Tiến T2 nhắn tin vào Facebook bị cáo T nội dung "*xuống nhà Hội ráp"* bị cáo T trả lời *"còn đồ không"* bị cáo T2 nhắn tin lại "*hết rồi, xuống lấy đi, lấy được được tí, H1 đang chơi, xíu nổ gửi tiền lại".* Sau khi bị cáo T2 nhắn tin rủ mua ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T ở nhà điều khiển xe mô tô Exciter BKS: 92D1-520.52 đi đến trước cổng nhà bà Nguyễn Thị T6, trú thôn T, xã V, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy. Khi đến nơi bị cáo T dừng xe trước cổng, có người phụ nữ đi ra đứng bên trong cổng hỏi *"làm chi đó"* bị cáo T nói *"để em cái tám",* bị cáo T lấy ra 800.000 đồng để trên bờ thành cổng, người phụ nữ cầm tiền, đi vào trong khoảng 02 mét thì quay ra ném cái hộp nhựa màu xanh bên trong có gói ma túy đá loại Methamphetamine ra ngoài cổng trước bánh xe mô tô. Bị cáo T ngồi trên xe cúi người xuống cầm cái hộp bên trong có ma túy bỏ vào áo khoác màu đen điều khiển xe mô tô chạy về nhà của bị cáo T. Đến 14 giờ cùng ngày bị cáo T2 từ nhà đi ra ngoài đường (*đi xe nhờ một người không xác định được nhân thân lai lịch)* xuống nhà Huỳnh Kim H1, trú tại thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng cách nhà bị cáo T2 100 mét, bị cáo T2 đi vào phòng của H1, lúc này Hội đang chơi game trong phòng, bị cáo T2 mở điện thoại lên chơi game.

Sau khi bị cáo T mua ma túy đi về nhà của mình tại thôn M, bị cáo T đi bộ đến nhà Huỳnh Kim H1, khi đến nhà Hội, cửa chính đóng, bị cáo T đi qua bên hông trèo vào cửa sổ đang mở vào phòng của Hội, lúc này bị cáo T2 ngồi bấm điện thoại trong phòng, bị cáo T cởi áo khoác ra bên trong có gói ma túy để ở góc phòng, lấy điện thoại ra chơi. Khoảng 05 phút sau Hội đi vào phòng ngủ, thấy bị cáo T, Hội nhờ bị cáo T chuyển 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* vào tài khoản A số tài khoản 4205205227482 cho Hội để nộp tiền vào chơi game, bị cáo T sử dụng tài khoản của mình số 71718122002 *(Ngân hàng T9*) chuyển cho Hội. Sau khi bị cáo T chuyển tiền, H1 đưa cho T 300.000 đồng trong đó trả 200.000 nghìn, còn 100.000 đồng cho bị cáo T. Hội, bị cáo T2 và bị cáo T ngồi chơi bấm điện thoại đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã V tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác màu đen của bị cáo T có 01 gói ma túy loại Methamphetamine. Công an xã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan. Cơ quan CSĐT Công an xã V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của

Huỳnh Kim H1 và bị cáo T, không thu giữ tang vật gì, qua test nhanh bị cáo T, bị cáo T2 và Hội dương tích với chất ma túy.

Việc thu giữ, đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) túi nilong không màu, miệng có viền màu đỏ, kích thước (7.5x 4) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể chất ma túy; 01 (một) áo khoác màu đen trên áo có hoa văn chữ XI và hình bông hoa được in chìm trên áo; 02 (hai) đoạn ống hút máu tím sọc trắng kích thước (5,5x0.5) cm và (17 x 0.5) cm một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) hộp nhựa màu xanh kích thước (09 x 3,5 x 2.5) cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ kích thước (08 cm x 3,5 cm x 2,5)cm; Số tiến 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* gồm 03 (ba) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng);* 01(một) điện thoại di động OPPO F7, màu đen, số IMEI 1 869603039013538 IMEI 2 869603039013520, gắn sim số 0812858518 của Huỳnh Kim H1; 01 (một) điện thoại di động Samsung 14 PRO, màu hồng số IMEI 1 352987108753239 số IMEI 2 352988108753237, gắn sim số 0847024551 của Huỳnh Kim H1; 01 (một) điện thoại Samsung galaxy A15, số IMEL 1 358184570668301, IMEI 2 359161830668304 gắn thẻ sim số 84763779993", màu xanh đen của Lê Tiến T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus. Đặc điểm số IMEI: 35656908069684 6. gắn thẻ sim 4G Viettel, trên mặt SIM có dây số 8984048000925457569, màu đen của Nguyễn Xuân T; 01 (một) điện thoại di dộng REAMLE 16, màu đen số IMEI 1 861433043288092, IMEI 2 861433043288084 găn thẻ sim số "0919589640) của Nguyễn Xuân T; 01 (một) xe mô tô loại Yamaha, loại xe exciter, màu đen BKS: 92D1-520 52 do Nguyễn Xuân T sử dụng đi mua ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 805/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ. Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy loại methamphetamine; khối lượng 0,993 gam. (*Hoàn trả 01 bì giấy màu trắng, dán kín và dán băng keo bên ngoài, được niêm phong hình dấu tròn Phòng K, bên trong có 01 gói ni lông chứa 0,694 gam ký hiệu K1 và toàn bộ vỏ, bao mẫu).*

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV11-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Lê Tiến T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo

Bị cáo Lê Tiến T2 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy Một túi nilong không màu, miệng có viền màu đỏ, kích thước (7.5x 4) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể chất ma túy (*01 bì giấy màu trắng, dán kín và dán băng keo bên ngoài, được niêm phong hình dấu tròn Phòng K, bên trong có 01 gói ni lông chứa 0,694 gam ký hiệu K1 và toàn bộ vỏ, bao mẫu)*; Một áo khoác màu đen trên áo có hoa

văn chứ XI và hình bông hoa được in chìm trên áo; Hai đoạn ống hút máu tím sọc trắng kích thước (5,5x0.5) cm và (17 x 0.5) cm một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; Một hộp nhựa màu xanh kích thước (09 x 3,5 x 2.5) cm; Một bật lửa màu đỏ kích thước (08 cm x 3,5 cm x 2,5)cm;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Đặc điểm số IMEI: 356569080696846, gắn thẻ sim 4G Viettel, trên mặt SIM có dây số 8984048000925457569, màu đen của Nguyễn Xuân T; Một điện thoại Samsung galaxy A15, số IMEL 1 358184570668301, IMEI 2 359161830668304 gắn thẻ sim số 84763779993", màu xanh đen của bị cáo Lê Tiến T2;

T7 trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T một điện thoại di dộng REAMLE 16, màu đen số IMEI 1 861433043288092, IMEI 2 861433043288084 găn thẻ sim số "0919589640;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),*

T7 trả lại cho Huỳnh Kim H1 01(một) điện thoại di động OPPO F7, màu đen, số IMEI 1 869603039013538 IMEI 2 869603039013520, gắn sim số 0812858518; 01 (một) điện thoại di động Samsung 14 PRO, màu hồng số IMEI 1 352987108753239 số IMEI 2 352988108753237, gắn sim số 0847024551.

T7 trả lại cho ông Nguyễn Xuân T5 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe exciter, màu đen, biển kiểm soát 92D1-520.52, số máy: G3D4E487238; số khung: RLCUG0610HY466018, dung tích xi lanh 149,8c m^3 năm sản xuất: 2017 (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong).

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T và T2 khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo T và T2 không có tranh luận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Văn L, Luật sư, thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố Đ. Thống nhất phần định tội danh, cũng như Luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo T và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2025, Sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường lập ngày 20/8/2025, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 20/8/2025, thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người có liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng bị cáo T2 sử dụng messenger Facebook của mình nhắn tin qua Facebook bị cáo T rủ mua 800.000 đồng ma túy loại methamphetamine; khối lượng 0,993 gam mang về nhà Huỳnh Kim H1, T cất giấu trong áo khoác màu đen để cùng sử dụng với T2 và Hội thì bị tổ Công tác Công an xã V phát hiện thu giữ, lập biên bản phạm tội quả tang. Tại bản kết luận giám định số 805/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,993g (Không phẩy chín trăm chín ba gam). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo T và T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo T và T2 cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm, các bị cáo T và T2 mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng khi bị bắt quả tang là 0,993gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển

hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Trong vụ án bị cáo T2 là người chủ động liên hệ, thỏa thuận việc mua chất ma túy để sử dụng; bị cáo T là người trực tiếp đi mua và mang về, cất giữ nhằm mục đích sử dụng chung. Khi chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bởi lẽ: các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất ý chí từ trước trong việc mua và cùng sử dụng ma túy; sau khi có được ma túy, cả hai cùng có quyền chiếm hữu, quản lý đối với số ma túy này, không phụ thuộc vào việc ai là người trực tiếp cất giữ. Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo T là người trực tiếp đi mua và cất giữ ma túy, nhưng bị cáo T2 là người khởi xướng, rủ rê, cùng thống nhất mục đích sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Việc không trực tiếp cầm giữ ma túy tại thời điểm bắt quả tang không làm thay đổi bản chất đồng phạm của bị cáo T2, bởi cả hai cùng có ý chí chung và cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo tốt các bị cáo.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo T và bị cáo T2 có nhân thân xấu, bị cáo T ngày 15/12/2021, bị Công an huyện Đ, xử phạt vi phạt vi hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang theo vũ khí theo sơ, công cụ hỗ trợ đến ngày 13/01/2026 chấp hành nộp phạt, đến ngày 28/8/2025, bị Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã nộp phạt vào ngày 16/9/2025. Đối với bị cáo T2 ngày 25/9/2024, bị Công an huyện Đ xử phạt 400.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác, chấp hành nộp phạt ngày 21/02/2025; Ngày 28/8/2025, bị Công an xã V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt ngày 16/9/2025, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Các bị cáo T và T2 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và bị cáo T2 mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra các bị cáo T và T2 đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T và bị cáo T2 thuộc gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; Bị cáo T bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025, bị cáo T2 bị tạm giam từ ngày 06/01/2026, các bị cáo được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

[6.1] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo T2 vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn

xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 28/8/2025, Công an xã V, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC đối với Huỳnh Kim H1, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC đối với Lê Tiến T2, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Xuân T bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với người phụ nữ khoảng 30 tuổi, mặc quần Jean,áo thun đen cao khoảng 1,60 mét đã bán gói ma túy 800.000 đồng cho Nguyễn Xuân T *(theo lời khai của T)* bên trong cổng nhà bà Nguyễn Thị T6, ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ nào khác. Cơ quan CSĐT Công an T điều tra nhưng không xác định được nhân thân lai lịch người phụ nữ đã bán ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[6.3] Đối với xe mô tô Yamaha exciter, màu đen BKS: 92D1-52052 của ông Nguyễn Xuân T5 là anh ruột bị cáo T, để tại nhà bị cáo T tự lấy đi mua ma túy để sử dụng, anh T5 không biết nên không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.4] Đối với hành vi sử dung ma túy một mình của bị can Nguyễn Xuân T, Lê Tiến T2 và Huỳnh Kim H1, qua xác minh không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a nên Cơ quan Công an xã V xử phạt hành chính số tiền: 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.5] Đối với Huỳnh Kim H1 qua điều tra xác định được, khi bị cáo Lê Tiến T2 nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Xuân T mua ma túy để sử dụng đến khi bị bắt giữ. Hội không biết, không góp tiền, không hứa hẹn trước nên Cơ quan CSĐT không xử lý Hội là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị, các nội dung Kiểm sát viên đề xuất với Hội đồng xét xử như đã nêu tại phần Nội dung vụ án đều phù hợp, có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" HĐXX xét thấy, các bị cáo T2 và bị cáo T có nghề nghiệp là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Tiến T2 và đối tượng Huỳnh Kim H1 hiện đang lưu giữ theo hồ sơ, nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy màu trắng, dán kín và dán băng keo bên ngoài, được niêm phong bởi hình dấu trong Phòng K, chữ ký Giám định viên và Điều tra viên tại các mép dán, bên trong có 01 gói ni lông chứa 0,694 gam ma túy và toàn bộ bao gói mẫu. 01 (một) túi niêm phong ký hiệu 2125097 dán kín có chữ ký của Nguyễn Xuân T5, Lê Tiến T2, Điều tra viên Phạm Ngọc H2, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T tại các vị trí mép dán gồm: 01 (một) Áo khoác; Đặc điểm: màu đen trên áo có hoa văn chữ XL và hình bông hoa được in chìm trên áo; 01 (một) Ống hút; Đặc điểm: đoạn ống hút màu tím sọc trắng kích thướt 5,5 cm x 0,5 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) Bậc lửa; Đặc điểm: 01 bậc lửa màu đỏ kích thước 8cm x 2cm x1cm; 01 (một) Ống hút; Đặc điểm: đoạn ống hút màu tím sọc trắng kích thướt 17cm x 0,5 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) hộp nhựa, Đặc điểm: màu xanh kích thước 9cm x 3,5cm x 2,5cm.

[11.1] Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3 2150186 dán kín có chữ ký của giám định viên Mai Quý C, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Phòng K Công an T tại các vị trí mép dán bên trong gồm: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Đặc điểm số IMEI: 356569080696846, gắn thẻ sim 4G Viettel, trên mặt SIM có dây số 8984048000925457569, màu đen của Nguyễn Xuân T; Một điện thoại Samsung galaxy A15, số IMEL 1 358184570668301, IMEI 2 359161830668304 gắn thẻ sim số 84763779993", màu xanh đen của bị cáo Lê Tiến T2;

[11.2] Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T một Điện thoại di động; Đặc điểm: Nhãn hiệu REAMLE 16, màu đen có số IMEI 1: 861433043288092, IMEI 2: 861433043288084 gắn thẻ sim số "0919589640", được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 dán kín có chữ ký của giám định viên Mai Quý C, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Phòng K Công an T tại các vị trí mép dán.

[11.3] Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (đã được nộp tiền vào Ngân hàng A – Kho bạc nhà nước khu vực 8 theo Giấy nộp tiền ngày 22/12/2025).

[11.4] Tuyên trả lại cho Huỳnh Kim H1 01 (một) điện thoại di động; Đặc điểm nhãn hiệu Samsung J4 PRO, màu hồng số IMEI 1 352987108753239 số IMEI 2 352988108753237, gắn sim số 084702455 và 01(một) điện thoại di động OPPO F7, màu đen, số IMEI 1 869603039013538 IMEI 2 869603039013520, gắn sim số 0812858518, được niêm phong trong túi ni lông dán kín có chữ ký của Huỳnh Kim H1, Nguyễn T8, Trần Công H3, Võ Thành L1 và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T

[11.5] Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Xuân T5 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe exciter, màu đen, biển kiểm soát 92D1-520.52, số máy: G3D4E487238; số khung: RLCUG0610HY466018, dung tích xi lanh 149,8c m^3 năm sản xuất: 2017 (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong) do Nguyễn Xuân

T sử dụng đi mua ma túy (Sử dụng giấy A4 niêm phong tại vị trí ổ khóa của xe có chữ ký Võ Thành L1, Nguyễn Xuân T5 và dấu mộc đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T). *(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2026).*

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Tiến T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Tiến T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/8/2025.

Xử phạt Lê Tiến T2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/01/2026.

Vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy màu trắng, dán kín và dán băng keo bên ngoài, được niêm phong bởi hình dấu trong Phòng K, chữ ký Giám định viên và Điều tra viên tại các mép dán, bên trong có 01 gói ni lông chứa 0,694 gam ma túy và toàn bộ bao gói mẫu. 01 (một) túi niêm phong ký hiệu 2125097 dán kín có chữ ký của Nguyễn Xuân T5, Lê Tiến T2, Điều tra viên Phạm Ngọc H2, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T tại các vị trí mép dán gồm: 01 (một) Áo khoác; Đặc điểm: màu đen trên áo có hoa văn chữ XL và hình bông hoa được in chìm trên áo; 01 (một) Ống hút; Đặc điểm: đoạn ống hút màu tím sọc trắng kích thướt 5,5 cm x 0,5 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) Bậc lửa; Đặc điểm: 01 bậc lửa màu đỏ kích thước 8cm x 2cm x1cm; 01 (một) Ống hút; Đặc điểm: đoạn ống hút màu tím sọc trắng kích thướt 17cm x 0,5 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) hộp nhựa, Đặc điểm: màu xanh kích thước 9cm x 3,5cm x 2,5cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3 2150186 dán kín có chữ ký của giám định viên Mai Quý C, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Phòng K Công an T tại các vị trí mép dán bên trong gồm: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Đặc điểm số IMEI: 356569080696846, gắn thẻ sim 4G Viettel, trên mặt SIM có dây số 8984048000925457569, màu đen của Nguyễn Xuân T; Một điện thoại Samsung galaxy A15, số IMEL 1 358184570668301, IMEI 2 359161830668304 gắn thẻ sim số 84763779993", màu xanh đen của bị cáo Lê Tiến T2;

T7 trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T một Điện thoại di động; Đặc điểm: Nhãn hiệu REAMLE 16, màu đen có số IMEI 1: 861433043288092, IMEI 2: 861433043288084 gắn thẻ sim số "0919589640", được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 dán kín có chữ ký của giám định viên Mai Quý C, điều tra viên Võ Thành L1 và hình dấu tròn Phòng K Công an T tại các vị trí mép dán.

T7 trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (đã được nộp tiền vào Ngân hàng A – Kho bạc nhà nước khu vực 8 theo Giấy nộp tiền ngày 22/12/2025).

T7 trả lại cho Huỳnh Kim H1 01 (một) điện thoại di động; Đặc điểm nhãn hiệu Samsung J4 PRO, màu hồng số IMEI 1 352987108753239 số IMEI 2 352988108753237, gắn sim số 084702455 và 01(một) điện thoại di động OPPO F7, màu đen, số IMEI 1 869603039013538 IMEI 2 869603039013520, gắn sim số 0812858518, được niêm phong trong túi ni lông dán kín có chữ ký của Huỳnh Kim H1, Nguyễn T8, Trần Công H3, Võ Thành L1 và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Xuân T5 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe exciter, màu đen, biển kiểm soát 92D1-520.52, số máy: G3D4E487238; số khung: RLCUG0610HY466018, dung tích xi lanh 149,8c m^3 năm sản xuất: 2017 (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong) do Nguyễn Xuân T sử dụng đi mua ma túy (Sử dụng giấy A4 niêm phong tại vị trí ổ khóa của xe có chữ ký Võ Thành L1, Nguyễn Xuân T5 và dấu mộc đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T).

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2026).

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Tiến T2, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND thành phố Đà Nẵng
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng

- Phòng HSNV CA.TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung